

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **88/2022/HS-ST**
Ngày 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tịnh Thới**

2. Ông **Hồ Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Dương Phi D**, sinh năm 1991, tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1963 và bà Dương Thị M, sinh năm 1966; Có chồng là Lâm Quang S, sinh năm 1992 (đã ly hôn), bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 23/8/2019, Trần Dương Phi D bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2019/HSST, đến ngày 02/3/2020 chấp hành xong án phạt tù.

Nhân thân:

Ngày 31/5/2019, Trần Dương Phi D bị Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai, địa chỉ: ấp C, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2022 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: A36 khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Đình T (*chết*) và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có. Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 13/8/2019, Nguyễn Minh T bị Công an phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa chấp hành việc nộp phạt) tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC.

+ Ngày 13/5/2021, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 49.

Nhân thân:

+ Ngày 22/4/2013, Nguyễn Minh T bị Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 12 tháng tại Quyết định số 64/QĐ-UBND. Đến ngày 06/5/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 26/6/2015, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2015/HST. Ngày 13/3/2017 chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; nơi cư trú: Khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

3. Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Bình Hòa, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

4. Ông Trương Đăng K, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị A, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai

3. Ông Lê Văn B, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố Cẩm Tân, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Trương Tất D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 228 Ngô Quyền, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà Dương Thị M, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 30 Thành Thái, khu phố R, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Tất cả bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T có mối quan hệ quen biết và cùng là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì D và T đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Xuân Lộc và thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ 00 ngày 17/7/2021, Trần Dương Phi D điều khiển xe mô tô biển số 511U9-0699 đến nhà Nguyễn Minh T ở A36 khu phố 1, phường X, thành phố L, Đồng Nai, đề rủ T cùng đi trộm cắp tài sản, thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô của D chở D từ thành phố L đến xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đến Trường Dân tộc nội trú Điều Xiềng thuộc ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, D quan sát thấy phòng bảo vệ trường không có người trông coi nên nói T đứng ngoài cảnh giới, còn D lén lút đi vào phòng bảo vệ trộm cắp 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu vàng, bản 32G (đã qua sử dụng) của ông Trương Đăng K, sinh năm 1959 (nhân viên bảo vệ trường). Sau khi trộm cắp được điện thoại di động trên, T và D đem bán điện thoại tại Cửa hàng Điện thoại di động Huy Anh thuộc số 228 Ngô Quyền, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, do anh Trương Tất D, sinh năm 1993 làm chủ. Anh D không biết điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng là tài sản do D và T trộm cắp mà có nên đã mua với giá 600.000 đồng. Số tiền bán được điện thoại, D và T mua ma túy chia nhau sử dụng hết.

* Tại bản kết luận định giá số 48/KL-HĐĐG ngày 11/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, bản 32G, đã qua sử dụng (thời điểm 17/7/2021), có giá trị 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ, ngày 06/8/2021, Trần Dương Phi D điều khiển xe mô tô biển số 511U9-0699 đi một mình từ thành phố Long Khánh đến huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1970 thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, D

quan sát thấy cửa nhà mở, trong nhà không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Thực hiện ý định đó, D lén lút đột nhập vào phòng khách, trộm cắp 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, bản 64G của của bà L đang để trên bàn. Sau khi trộm cắp được điện thoại di động, Trần Dương Phi D đem bán cho ông Lê Văn B, sinh năm 1968, được số tiền 500.000 đồng. Khi mua điện thoại, ông Lê Văn B không biết nguồn gốc điện thoại do D trộm cắp mà có. Số tiền bán được điện thoại, D mua ma túy sử dụng hết.

* Tại bản kết luận định giá số 48/KL-HĐĐG ngày 11/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, bản 64G, đã qua sử dụng (thời điểm 06/8/2021), có giá trị 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ 30 ngày 18/8/2021, Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T trên đường đi chơi về. Lúc này, T đi phía trước còn D đi phía sau một đoạn. Khi đi ngang tiệm áo dài Yến tại đường Trần Quang Diệu, thuộc khu phố 2, phường X, thành phố L, D nhìn thấy phía trong tiệm may áo dài Yến không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, D đi vào trong tiệm áo dài thì thấy một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bản 128 GB để trên bàn may. Điện thoại trên là của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966 là chủ tiệm may. Lúc này, ông D đang làm việc ở phía sau nhà. D lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại Iphone 7 Plus cất giấu vào lưng quần rồi đi ra ngoài đường. Sau đó, D đi nhanh theo kịp đến chỗ T và nói mình mới lấy trộm được điện thoại. Lúc này, T biết D vừa trộm cắp được điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus. D với T mang điện thoại vừa trộm cắp được đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và được T đồng ý. Sau đó, D và T đi ra ngoài khu vực bến xe Long Khánh. Tại đây, T đứng ở ngoài, còn D vào gặp bà Phạm Thị A, sinh năm 1957 đang bán trái cây tại đây để chào bán điện thoại. Bà A không biết điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus là tài sản D lấy trộm của người khác mà có nên đã mua với giá 1.000.000 đồng. Số tiền bán được điện thoại, D mua ma túy hết và chia cho T cùng sử dụng. Qua việc trích xuất, kiểm tra hình ảnh được ghi lại từ hệ thống Camera tại tiệm may áo dài Yến, Công an phường X nghi vấn D và T là người lấy trộm tài sản nên khoảng 17 giờ 00 ngày 19/8/2021, đã đến nhà T, mời D và T về trụ sở làm việc. Tại đây, D và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau đó, Công an phường X đã tiến hành thu giữ điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus từ bà Phạm Thị A.

* Tại bản kết luận định giá số 58/HĐĐGTSTTTHS ngày 30/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bản 128GB, đã qua sử dụng (thời điểm 18/8/2021), có giá trị 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ tư: Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú, Nguyễn Minh T tiếp tục phạm tội.

Khoảng 12 giờ 00 ngày 28/12/2021, T đang đi bộ trên đường Hồ Thị Hương thì nhìn thấy bên trong nhà nghỉ Mạnh Huy thuộc khu phố 1, phường X, thành phố L không có người trông coi. Thấy vậy, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền mua ma túy sử dụng. Để thực hiện ý định đó, T đi vào trong phòng khách của nhà nghỉ, thấy có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus -16GB, màu Gold để trên bàn. Điện thoại trên là của ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979 là chủ nhà nghỉ. Khi đó, ông H đang đi ra phía sau nhà để lấy đồ đạc. T lén lút lấy trộm điện thoại hiệu Iphone 6S Plus của ông H bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài đường. Ra ngoài, T bắt xe ôm đi về đường Trần Phú, phường X, thành phố L. Sau đó, T ghé vào tiệm điện thoại Thúy tại số 331 Trần Phú, khu phố 3, phường X, thành phố L. Tại đây, T cầm điện thoại đã lấy trộm được cho chủ tiệm là chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985 với giá 800.000 đồng. Lúc này, chị T không biết điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus là tài sản do T trộm cắp của người khác mà có. Sau đó, T tiếp tục thuê xe ôm chở ra ngoài ngã ba Cua Heo rồi xuống xe đi bộ đến bên xe Long Khánh. Về phía ông H khi phát hiện bị mất trộm điện thoại đã điện báo Công an phường X đến làm việc. Qua kiểm tra hình ảnh từ camera quan sát tại nhà nghỉ, Công an phường X nhận dạng được T là người lấy trộm tài sản nên đã tiến hành truy xét. Khi đang đi ra phía sau khu vực bến xe thì T bị Công an phường X mời về trụ sở làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau đó, Công an phường X đã đưa T đến tiệm điện thoại T để T trả lại tiền, chuộc lại điện thoại đã cầm và tiến hành thu giữ điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus.

* Tại bản kết luận định giá số 02/HĐĐGTSTTHS ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus -16G, màu Gold, đã qua sử dụng (thời điểm 28/12/2021), có giá trị 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bản 128GB (đã qua sử dụng) do bà Phạm Thị A giao nộp;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus -16GB, màu Gold (đã qua sử dụng) do Nguyễn Minh T giao nộp;
- 01 (một) đoạn clip, độ dài 21 giây, ghi nhận lại vụ trộm cắp tài sản, xảy ra vào ngày 18/8/2021 tại khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai;
- 01 (một) đoạn clip, độ dài 08 giây, kích cỡ 1,5GB từ 12 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút 7 giây và 01 (một) đoạn clip, độ dài 35 giây, kích cỡ 5MB từ 12 giờ 29 phút 47 giây đến 12 giờ 30 phút 22 giây thuộc ngày 28/12/2021, dữ liệu lưu trữ theo quy định do ông Nguyễn Xuân H giao nộp;
- 01 (một) đoạn video dài 25 giây, trích xuất từ hệ thống camera của trường Điều Xiềng thuộc ấp N, xã X ghi hình đối tượng lén lút đột nhập vào phòng bảo vệ trộm cắp điện thoại di động vào lúc 11 giờ 17 phút ngày 17/7/2021 do ông Trương Đăng K giao nộp;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, bản 64G (đã qua sử dụng) do ông Lê Văn B giao nộp;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, bản 32G, đã qua sử dụng (không thu hồi được);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave A, màu xanh, biển số 51U9-0699 (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do bà Lê Thị Hồng D, sinh năm 1982, trú số 35, đường Ngô Gia Tự, phường 2, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh làm chủ sở hữu. Bà Dương Thị M, sinh năm 1966, 30 Thành Thái, khu phố R, phường B A, thành phố L, tỉnh Đồng Nai đã mua lại xe mô tô trên. Ngày 17/7/2021 và ngày 06/8/2021, Trần Dương Phi D mượn xe mô tô trên của bà M đi công việc, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà M không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc xử lý vật chứng trả xe mô tô trên cho bà M.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại ông Trần Văn D đã nhận lại tài sản bị mất là điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bản 128GB và không có yêu cầu gì về dân sự;
- Bị hại ông Nguyễn Xuân H đã nhận lại tài sản bị mất là điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus -16GB, màu Gold và không có yêu cầu gì về dân sự;
- Bà Phạm Thị A yêu cầu Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T bồi hoàn số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã mua điện thoại do D mang đến bán;
- Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc T, chủ tiệm điện thoại T đã cầm điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu Gold, loại 16GB, sau đó chị Thúy đã nhận lại đủ số tiền cầm nên không có yêu cầu gì về dân sự.
- Đối với ông Lê Văn B không có yêu cầu Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T bồi hoàn số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đã mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 do Trần Dương Phi D mang đến bán;
- Bị hại bà Phạm Thị Kim L đã nhận lại tài sản bị mất là điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, bản 64G và không có yêu cầu gì về dân sự;
- Bị hại ông Trương Đăng K không yêu cầu Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T bồi thường tài sản bị mất là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu vàng, đồng thời làm đơn bãi nại cho D và T;
- Đối với anh Trương Tất D, chủ tiệm điện thoại Huy Anh đã mua điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, sau đó anh Đại đã bán cho người khác nên anh Đại không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT-VKSXL ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Dương Phi D về tội “Trộm

cấp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g Điều 52; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Dương Phi D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; 55; 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Xử phạt bị cáo T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc Nguyễn Minh T phải chấp hành hình phạt chung từ 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng đến 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng.

Về dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho bà Phạm Thị A số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo thống nhất với Cáo trạng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mô tả. Đồng ý bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị A số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Các bị cáo nói lời nói sau cùng như sau:

Bị cáo D: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, có thời gian chăm sóc con nhỏ.

Bị cáo T: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bị cáo nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tất cả bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T có mối quan hệ quen biết và cùng là người nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, D đã rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/7/2021 đến ngày 28/12/2021, D và T đã 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Xuân Lộc và thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với tổng số tiền là 12.800.000 đồng, trong đó D thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 8.900.000 đồng; Thương thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.400.000 đồng và 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: khoảng 10 giờ, ngày 17/7/2021, tại Trường Dân tộc nội trú Điều Xiềng thuộc ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, bản 32G (đã qua sử dụng) của ông Trương Đăng K. Sau đó, D và T đem điện thoại trên bán cho anh Trương Tất D là chủ cửa hàng điện thoại di động Huy Anh được số tiền 600.000 đồng. Trị giá tài sản bị xâm hại là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ hai: khoảng 15 giờ ngày 06/8/2021, tại nhà bà Phạm Thị Kim L thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Trần Dương Phi D đã có hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh (đã qua sử dụng) của bà L. Sau đó, D đem bán điện thoại trên cho ông Lê Văn B được số tiền 500.000 đồng. Trị giá tài sản bị xâm hại là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ ba: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/8/2021, tại tiệm may áo dài Yến trên đường Trần Quang Diệu thuộc khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Trần Dương Phi D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bản 128GB (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Văn D. Sau đó, Dung nói cho Nguyễn Minh T biết điện thoại trên do D trộm cắp mà có và cùng bàn bạc, đem điện thoại trên đi bán cho bà Phạm Thị A

được số tiền 1.000.000 đồng. Trị giá tài sản bị xâm hại là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ, ngày 28/12/2021, tại nhà nghỉ Mạnh Huy thuộc khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh T tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu Gold, bản 16GB (đã qua sử dụng) của ông Nguyễn Xuân H. Trị giá tài sản bị xâm hại là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng). Sau đó, đem đi cầm cho chị Nguyễn Thị Ngọc T, chủ tiệm điện thoại T được số tiền 800.000 đồng. Trị giá tài sản bị xâm hại là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm ngàn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Dương Phi D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên đã liên tiếp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Nguyễn Minh T phạm 02 tội, còn Trần Dương Phi D phạm 01 tội, Trong đó, D và T đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, D là người chủ mưu, rủ rê T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để cả hai sử dụng. Ngoài ra, D còn một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp tài, T một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản. Ngoài ra, T còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do D lấy được. Như vậy, D tham gia 03 vụ trộm cắp điện thoại với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 8.900.000 đồng. T tham gia 02 vụ trộm cắp điện thoại với tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 6.400.000 đồng và thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên khi quyết định hình phạt đối với hành vi trộm cắp tài sản, D phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với Thương.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T đều phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Trần Dương Phi D còn tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho các bị hại, bị cáo D là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, là lao động chính trong gia đình nên cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự được quy định tại khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bản 128GB cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus -16GB, màu Gold cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh, bản 64G cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị Kim L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7 màu vàng, bản 32 GB các bị cáo trộm cắp của ông Trần Đăng K không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là Trần Văn D, ông Nguyễn Xuân H và bà Phạm Thị Kim L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị hại ông Trương Đăng Khoa không có yêu cầu Trần Dương Phi Dung và Nguyễn Minh T bồi thường tài sản bị mất là 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu vàng, đồng thời làm đơn bãi nại cho D và T;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị A là người đã mua điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, bản 128GB của các bị cáo trộm cắp của ông D, khi mua bà A không biết đây là tài sản trộm cắp, quá trình điều tra, bà Ánh đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra, sau đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông D, bà A bị thiệt hại 1.000.000 đồng nên bà A yêu cầu Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T bồi hoàn số tiền trên. Xét các bị cáo là người trực tiếp gây ra thiệt hại cho bà A nên buộc các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bà A.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ngọc T, chủ tiệm điện thoại T đã cầm điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu Gold, loại 16GB, sau đó chị T đã nhận lại đủ số tiền cầm nên không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn B không có yêu cầu Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T bồi hoàn số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) đã mua điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 do Trần Dương Phi D mang đến bán nên không xem xét.

Đối với anh Trương Tất D, chủ tiệm điện thoại Huy Anh đã mua điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu vàng, sau đó anh D đã bán cho người khác nên anh D không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với hành vi mua, cầm điện thoại của anh Trương Tất D, ông Lê Văn B, bà Phạm Thị A, chị Nguyễn Thị Ngọc T, khi mua, cầm điện thoại những người này hoàn toàn không biết điện thoại do D và T trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Dương Phi D** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: Bị cáo **Trần Dương Phi D - 01** (Một) năm **04** (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2022.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Điều Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh T** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**" và tội "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**"

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T - 10** (Mười) tháng tù về tội "**Trộm cắp tài sản**" và **08** (Tám) tháng tù về tội "**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**". Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả **02** (Hai) tội là **01** (Một) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo **Trần Dương Phi D** và bị cáo **Nguyễn Minh T** mỗi bị cáo bồi thường cho chị **Phạm Thị A** số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Dương Phi D và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí HSST và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào